

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2020

*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Từ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Viết Tùng, ông Trần Huy Lợi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Từ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐST ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT: Xóm Hòa Phúc (nay là xóm Nghĩa Hòa), xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Hiện trú tại: Khu phố 5A, phường T, thành phố V, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

\* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, Sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm Hòa Phúc (nay là xóm Nghĩa Hòa), xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Nhật Bản. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 04/7/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại nhà chồng. Đến tháng

11/2016 chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, còn anh Tở Việt Nam sinh sống cùng con. Tháng 5/2017, chị về Việt Nam. Tháng 7/2018, vợ chồng sống ly thân do chị biết được anh Tlà người lăng nhăng và có mối quan hệ với người phụ nữ khác khi chị về Việt Nam. Đến tháng 02/2020, anh Tđi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc, anh Tkhông còn quan tâm gì đến vợ con chị nữa. Chị cũng không biết được địa chỉ của anh Tở nước ngoài. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn nên Chị Lyêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T .

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Tcó một con chung là Nguyễn Khánh C , sinh ngày 04/11/2014. Từ khi sinh ra cho đến nay, cháu Khánh C đều ở với chị, do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, Chị Lcó nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con và chưa yêu anh Tcấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Văn T : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh Nguyễn Văn Tcó quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ... cho anh Nguyễn Văn Tthông qua ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị M là bố mẹ của anh T ; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND xã V, huyện H và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của anh T , nhưng hiện tại anh Nguyễn Văn Tvắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Quá trình xác minh được ông Nguyễn Văn Sâm và bà Nguyễn Thị M cung cấp: Anh Nguyễn Văn Tlà con trai của ông bà. Hiện nay, anh Tđang đi lao động tại Nhật Bản và thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng anh Tkhông cung cấp địa chỉ cho ông bà nên ông bà không biết được địa chỉ cụ thể của anh Tđể cung cấp cho Tòa án. Anh Tđã biết được việc Chị Lkhởi kiện ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và anh Tcũng đồng ý ly hôn với chị Lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị M là bố, mẹ của anh Tthì anh Nguyễn Văn Th đang lao động tại Nhật Bản, mặc dù không có nơi cư trú cụ thể, nhưng anh Tthường xuyên liên lạc về cho gia đình. Anh Tđã biết được việc Chị Lxin ly hôn nhưng vẫn không liên lạc, không cung cấp địa chỉ để Tòa án tiến hành ủy thác

tư pháp cho bị đơn theo quy định của pháp luật nên cần xác định đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp tài liệu cần thiết. Anh T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định và áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho Chị L được ly hôn với anh Tiến. Giao con chung cho Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét. Anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và Chị L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu. Buộc Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Thiện đang ở nước ngoài. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị M là bố mẹ đẻ của anh T cung cấp thì anh Nguyễn Văn Th đang lao động tại Nhật Bản, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh T thường xuyên liên lạc về với gia đình; anh T đã biết được việc Chị L xin ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Lý. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh T cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh T cho Tòa án; anh T cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Do đó, việc anh Nguyễn Văn T vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TATC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được triệu tập họp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị Nguyễn Thị L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân. Tháng 02/2020, anh T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản cho đến nay; vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc và không còn quan

tâm đến nhau. Nay, Chị Lxác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị Lđược ly hôn với anh Tiến. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án anh Tđã biết được việc Chị Lyêu cầu ly hôn nhưng anh Tcũng không có ý kiến thể hiện mong muốn được Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa, anh Tiến, Chị Lvắng mặt. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Lý và anh Tđã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Lđược ly hôn với anh Nguyễn Văn Tiến.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lvà anh Nguyễn Văn Tcó một con chung là Nguyễn Khánh Chi, sinh ngày 04/11/2014, hiện đang do Chị Lchăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tđang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên cần giao cho Chị Ltiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lchưa yêu cầu và anh Tcũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Anh Tcó quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản và nợ chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Lkhông yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay anh Tchưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 147; khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị Lđược ly hôn với anh Nguyễn Văn T .

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh C , sinh ngày 04/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Ltrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Khánh Chi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Lchưa yêu cầu và anh Nguyễn Văn Tchưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Anh Nguyễn Văn Tcó quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lphải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0000010 ngày 15/6/2020.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lvang mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn Văn Tđang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Từ**